

Số:105/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1974.

ĐKHKT và chỗ ở: Phòng 413 - A12 – Nghĩa Tân, quận C, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1974.

ĐKHKT và chỗ ở: Tổ 20 phường C, quận D, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị Hải Y và Anh Nguyễn Thái T đăng ký kết hôn lần thứ nhất vào ngày 01/12/1999. Do mâu thuẫn nên chị Y và anh T đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 365/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/08/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Sau đó Chị Vũ Thị Hải Y và Anh Nguyễn Thái T đăng ký kết hôn lại trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hà Nội ngày 02/12/2019. Hôn nhân của chị Y và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay chị Y và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị Y và anh T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Vũ L (nam), sinh ngày 26/08/2000; Nguyễn Vũ Khánh L (nữ), sinh ngày 18/08/2003. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Khánh L. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Vũ L đã trưởng thành, việc ở với ai là quyền của cháu. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, ý chí nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Y và anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về nợ:** Chị Y và anh T đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] **Về lệ phí:** Chị Y tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Vũ Thị Hải Y và Anh Nguyễn Thái T .

- **Về con chung:** Chị Y và anh T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Vũ L (nam), sinh ngày 26/08/2000; Nguyễn Vũ Khánh L (nữ), sinh ngày 18/08/2003. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Vũ Khánh L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa

án giải quyết. Cháu Nguyễn Vũ L đã trưởng thành, việc ở với ai là quyền của cháu.

Chị Y có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Y và anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ**: Chị Y và anh T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị Hải Y tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 3381 ngày 27/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận X, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND phường C, Q. D, HN;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà